

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÁ NGỌC



CUỘC THI VIẾT
Tìm hiểu pháp luật về phòng,
chống bạo lực gia đình

Tên tác giả : Khối 3
Chức vụ : Giáo viên
Tổ/ bộ phận : Tổ 3
Đơn vị : Trường TH Nguyễn Bá Ngọc

Năm 2023

CUỘC THI VIẾT
Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

Họ và tên: Tập thể giáo viên Khối 3

Công Đoàn: Trường TH Nguyễn Bá Ngọc - Ba Đình – Hà Nội

PHẦN I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM:

| | | | | | | | | | |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|--------|
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | Câu 9 | Câu 10 |
| D | A | D | D | D | C | D | D | D | D |

PHẦN II. THI VIẾT

Câu 1: Anh (chị) nêu các biện pháp phòng, ngừa và ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình; phân tích những điểm mới được quy định tại Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022?

Câu trả lời

Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của các thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với các thành viên khác trong gia đình. Bạo lực gia đình diễn ra dưới nhiều hình thức cường bức khác nhau như: đánh đập, hành hạ, gây thương tích cho nạn nhân, cưỡng hiếp, khủng bố tinh thần, cô lập nạn nhân trước các mối quan hệ gia đình cũng như xã hội, bao vây kinh tế, kiểm soát tiền bạc... Những hành vi bạo lực gia đình đó gây ra những tác động tiêu cực về mặt xã hội, dẫn đến sự bất ổn trong quá trình phát triển của gia đình và xã hội. Bạo lực gia đình đem đến những hậu quả nặng nề về thể xác, tinh thần của con người cho ở hành động nào, mức độ nào thì nó cũng gây nguy hại về tinh thần.

Theo khoản 1 Điều 2 Luật Phòng chống bạo lực gia đình 2022, bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, tình dục, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.

Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, tình dục, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.

(Khoản 1 Điều 2 Luật phòng, chống bạo lực gia đình 2022)

2. 16 hành vi bạo lực gia đình theo Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022

Căn cứ Điều 3 Luật phòng, chống bạo lực gia đình 2022 quy định hành vi bạo lực gia đình bao gồm:

- (1) Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, đe dọa hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng;
- (2) Lãng mạ, chì chiết hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm;
- (3) Cưỡng ép chứng kiến bạo lực đối với người, con vật nhằm gây áp lực thường xuyên về tâm lý; (Nội dung mới bổ sung)
- (4) Bỏ mặc, không quan tâm;

Không nuôi dưỡng, chăm sóc thành viên gia đình là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc;

Không giáo dục thành viên gia đình là trẻ em;

(Nội dung mới bổ sung)

(5) Kỳ thị, phân biệt đối xử về hình thể, giới, giới tính, năng lực của thành viên gia đình;

(Nội dung mới bổ sung)

(6) Ngăn cản thành viên gia đình gặp gỡ người thân, có quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh hoặc hành vi khác nhằm cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý;

(7) Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau;

(8) Tiết lộ hoặc phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

(Nội dung mới bổ sung)

(9) Cường ép thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của vợ hoặc chồng,

(Tại [Luật phòng, chống bạo lực gia đình 2007](#) quy định cưỡng ép quan hệ tình dục là hành vi bạo lực gia đình)

(10) Cường ép trình diễn hành vi khiêu dâm; cưỡng ép nghe âm thanh, xem hình ảnh, đọc nội dung khiêu dâm, kích thích bạo lực (Nội dung mới bổ sung)

(11) Cường ép tảo hôn, kết hôn, ly hôn hoặc cản trở kết hôn, ly hôn hợp pháp;

(12) Cường ép mang thai, phá thai, lựa chọn giới tính thai nhi; (Nội dung mới bổ sung)

(13) Chiếm đoạt, hủy hoại tài sản chung của gia đình hoặc tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình;

(14) Cường ép thành viên gia đình học tập, lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ;

Kiểm soát tài sản, thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng lệ thuộc về mặt vật chất, tinh thần hoặc các mặt khác;

(15) Cô lập, giam cầm thành viên gia đình; (Nội dung mới bổ sung)

(16) Cường ép thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp trái pháp luật.

Các biện pháp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình và bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình bao gồm:

(1) Buộc chấm dứt hành vi bạo lực gia đình;

(2) Yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;

(3) Cấm tiếp xúc;

(4) Bố trí nơi tạm lánh và hỗ trợ nhu cầu thiết yếu;

(5) Chăm sóc, điều trị người bị bạo lực gia đình;

-
- (6) Trợ giúp pháp lý và tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với hành vi bạo lực gia đình;
 - (7) Giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình;
 - (8) Góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư;
 - (9) Thực hiện công việc phục vụ cộng đồng;
 - (10) Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
 - (11) Các biện pháp ngăn chặn, bảo vệ người bị hại theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự đối với người có hành vi bạo lực gia đình.

Việc phòng chống bạo lực gia đình phải thực hiện theo các nguyên tắc được quy định tại Điều 4 Luật Phòng chống bạo lực gia đình 2022, cụ thể như sau:

- Phòng ngừa là chính, lấy người bị bạo lực gia đình là trung tâm.

Người bị bạo lực gia đình là đối tượng chịu nhiều hậu quả trực tiếp cả về thể chất và tâm lý, là đối tượng cần được bảo vệ đặc biệt khi họ là những người yếu thế trong xã hội như phụ nữ và trẻ em.



Do đó, khi ban hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, người bị bạo lực gia đình phải là trung tâm của các biện pháp phòng chống bạo lực. Đồng thời, không chỉ trẻ em, người cao tuổi, người tàn tật và phụ nữ là các đối tượng được ưu tiên bảo vệ mà luật mới còn bổ sung thêm một số đối tượng nữa:

- Tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có liên quan; bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em; ưu tiên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị bạo lực gia đình là phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; thực hiện bình đẳng giới. Như vậy, **hiện nay**, cả trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật, người cao tuổi đều là đối tượng được ưu tiên bảo vệ quyền lợi khi gặp phải hành vi bạo lực gia đình.

Từ 01/7/2023, Luật mới nhấn mạnh “bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em” và bổ sung, quy định rõ thêm các đối tượng ưu tiên bảo vệ quyền, lợi ích gồm “phụ nữ mang thai, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi (không chỉ là phụ nữ chung chung như hiện nay), người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc...

- Chú trọng hoạt động tuyên truyền, giáo dục, tư vấn, hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình.
 - Hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình phải được kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.
- Trường hợp người bị bạo lực gia đình là trẻ em thì trong quá trình xử lý phải có sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em.
- Nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và người đứng đầu; chú trọng phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình.
 - Phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng.
 - Thực hiện trách nhiệm nêu gương trong phòng chống bạo lực gia đình đối với cán bộ, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

Một số điểm mới của Luật phòng, chống bạo lực gia đình 2022

1. Bổ sung thêm nhiều định nghĩa

Một trong những **điểm mới của Luật Phòng chống bạo lực gia đình** là đã bổ sung Điều 2 giải thích từ ngữ được sử dụng trong Luật này. Cụ thể gồm định nghĩa của cấm tiếp xúc; nơi tạm lánh; giáo dục hỗ trợ chuyên đổi hành vi bạo lực gia đình.

Luật Phòng chống bạo lực gia đình hiện hành không có Điều, khoản giải thích từ ngữ được sử dụng trong Luật mà chỉ nêu định nghĩa về bạo lực gia đình tại khoản 2 Điều 1 về phạm vi điều chỉnh.

Riêng định nghĩa bạo lực gia đình thì **Luật năm 2022** đã bổ sung thêm hậu quả “có khả năng gây tổn hại về tình dục” là biểu hiện của hành vi bạo lực gia đình, cụ thể:

*1. Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, **tình dục**, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.*

Trong khi đó, khoản 2 Điều 1 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2007 chỉ định nghĩa:

2. Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.

2. Có 16 hành vi bạo lực gia đình từ 01/7/2023

Hiện nay, Điều 2 **Luật Phòng chống bạo lực gia đình đang có hiệu lực** quy định, có 09 hành vi bị xem là bạo lực gia đình gồm:

Điều 2. Các hành vi bạo lực gia đình

1. Các hành vi bạo lực gia đình bao gồm:

-
- a) Hành hạ, ngược đãi, đánh đập hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khoẻ, tính mạng;
- b) Lãng mạ hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm;
- c) Cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý gây hậu quả nghiêm trọng;
- d) Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau;
- đ) Cường ép quan hệ tình dục;
- e) Cường ép tảo hôn; cường ép kết hôn, ly hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ;
- g) Chiếm đoạt, huỷ hoại, đập phá hoặc có hành vi khác cố ý làm hư hỏng tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình hoặc tài sản chung của các thành viên gia đình;
- h) Cường ép thành viên gia đình lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng phụ thuộc về tài chính;
- i) Có hành vi trái pháp luật buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở.

Từ 01/7/2023 - thời điểm Luật Phòng chống bạo lực gia đình 2022 có hiệu lực, Luật mới đã nâng các hành vi bị coi là bạo lực gia đình lên 16 hành vi và sửa đổi một số hành vi, cụ thể gồm:

- Bổ sung mới:

Cường ép chứng kiến bạo lực với người, vật nhằm gây áp lực thường xuyên về tâm lý.

Bỏ mặc, không quan tâm; không nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc (là thành viên gia đình); không giáo dục thành viên gia đình là trẻ em.

Kỳ thị, phân biệt đối xử về giới, giới tính, hình thể, năng lực của thành viên gia đình;

Tiết lộ/phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và gia đình của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm.

Cường ép trình diễn khiêu dâm; cường ép nghe âm thanh, xem hình ảnh, đọc nội dung khiêu dâm, kích thích bạo lực.

Cường ép mang thai, lựa chọn giới tính thai nhi, phá thai;

Cô lập, giam cầm thành viên gia đình;

Cường ép thành viên gia đình học tập.

- Sửa đổi: Cường ép thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của vợ hoặc chồng trong khi trước chỉ quy định “Cường ép quan hệ tình dục”.

Như vậy, so với quy định hiện hành chỉ có 09 hành vi bạo lực gia đình, Luật mới đã tăng lên 16 hành vi trong đó có nhiều hành vi mà trước nay nhiều người chưa nghĩ tới đó là bạo lực gia đình và không lường trước được hậu quả có thể xảy ra.



3. Mở rộng đối tượng bạo lực gia đình ngoài hôn nhân

Nhiều người nghĩ rằng, bạo lực gia đình chỉ áp dụng với các thành viên gia đình hiện tại của nhau hoặc giữa những người đang có quan hệ hôn nhân và gia đình mà không áp dụng với những người đã ly hôn, chung sống với nhau như vợ chồng, người đã từng là cha mẹ nuôi, con nuôi...

Tuy nhiên, đây là mối quan hệ khá đặc thù, dễ có tiếp xúc trong cuộc sống, thậm chí còn là các mối quan hệ thường xuyên nảy sinh xung đột, bạo lực.

Và thực tế cho thấy, hiện nay có rất nhiều vụ bạo lực liên quan đến các thành viên gia đình của người đã ly hôn, người sống chung với nhau như vợ chồng; thậm chí là giữa thành viên của người đã ly hôn hoặc sống chung với nhau như vợ chồng.

Do đó, khoản 2 Điều 3 Luật Phòng chống bạo lực gia đình đã bổ sung thêm một số đối tượng cũng áp dụng các hành vi bị coi là bạo lực gia đình gồm:

2. Hành vi quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện giữa người đã ly hôn; người chung sống như vợ chồng; người là cha, mẹ, con riêng, anh, chị, em của người đã ly hôn, của người chung sống như vợ chồng; người đã từng có quan hệ cha mẹ nuôi và con nuôi với nhau cũng được xác định là hành vi bạo lực gia đình theo quy định của Chính phủ.

Hiện nay, quy định này chỉ áp dụng với “thành viên gia đình của vợ, chồng đã ly hôn hoặc nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng”.

4. Đặt người bị bạo lực gia đình là trung tâm phòng, chống bạo lực gia đình

Đây là nguyên tắc phòng, chống bạo lực gia đình được đặc biệt nhấn mạnh tại khoản 1 Điều 4 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2022:

Điều 4. Nguyên tắc phòng, chống bạo lực gia đình

1. Phòng ngừa là chính, lấy người bị bạo lực gia đình là trung tâm.

Người bị bạo lực gia đình là đối tượng chịu nhiều hậu quả trực tiếp cả về thể chất và tâm lý, là đối tượng cần được bảo vệ đặc biệt khi họ là những người yếu thế trong xã hội như phụ nữ và trẻ em.

Do đó, khi ban hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, người bị bạo lực gia đình phải là trung tâm của các biện pháp phòng chống bạo lực. Đồng thời, không chỉ trẻ em, người cao tuổi, người tàn tật và phụ nữ là các đối tượng được ưu tiên bảo vệ mà luật mới còn bổ sung thêm một số đối tượng nữa:

2. Tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có liên quan; bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em; ưu tiên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị bạo lực gia đình là phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; thực hiện bình đẳng giới.

Như vậy, **hiện nay**, cả trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật, người cao tuổi đều là đối tượng được ưu tiên bảo vệ quyền lợi khi gặp phải hành vi bạo lực gia đình.

Từ **01/7/2023**, Luật mới nhấn mạnh “bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em” và bổ sung, quy định rõ thêm các đối tượng ưu tiên bảo vệ quyền, lợi ích gồm “phụ nữ mang thai, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi (không chỉ là phụ nữ chung chung như hiện nay), người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc...”

5. Tháng 6 là tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình

Khi đề cập đến **điểm mới của Luật Phòng chống bạo lực gia đình** không thể không nói đến nội dung này. Quy định này mới được bổ sung tại Điều 7 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2022. Theo đó, tháng 6 hàng năm được chọn để tổ chức các hoạt động nhằm thúc đẩy việc phòng, chống bạo lực gia đình và tôn vinh giá trị gia đình.

Các hoạt động để tổ chức Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình sẽ do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn.

6. Bổ sung nhiều quyền của người bị bạo lực gia đình

Hiện nay, Điều 5 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2007 chỉ quy định 05 quyền của nạn nhân bạo lực gia đình:

1. Nạn nhân bạo lực gia đình có các quyền sau đây:

-
- a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền bảo vệ sức khỏe, tính mạng, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình;
 - b) Yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, cấm tiếp xúc theo quy định của Luật này;
 - c) Được cung cấp dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, pháp luật;
 - d) Được bố trí nơi tạm lánh, được giữ bí mật về nơi tạm lánh và thông tin khác theo quy định của Luật này;
 - đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, từ **01/7/2023**, Điều 9 Luật năm 2022 có sửa đổi như sau:

- Quy định cụ thể các thông tin được giữ bí mật: Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình.
- Bổ sung quyền được cung cấp các kỹ năng để ứng phó với bạo lực gia đình và quyền được trợ giúp xã hội.
- Bổ sung quyền:

Được yêu cầu người bạo lực gia đình bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và khắc phục hậu quả;

Được thông tin về quyền, nghĩa vụ về quá trình giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình cũng như việc xử lý hành vi bạo lực gia đình.

Khiếu nại, khởi kiện, tố cáo hành vi vi phạm phòng, chống bạo lực gia đình.

7. 6 địa chỉ tiếp nhận tin báo, tố giác hành vi bạo lực gia đình

Hiện nay, Điều 18 quy định, khi phát hiện bạo lực gia đình, cá nhân, tổ chức báo tin cho các cơ quan sau đây trừ trường hợp người phát hiện là nhân viên y tế hoặc nhân viên tư vấn phát hiện bạo lực gia đình có dấu hiệu tội phạm thì báo cho người đứng đầu để báo công an gần nhất:

- Cơ quan công an gần nhất
- Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã.
- Người đứng đầu cộng đồng dân cư nơi xảy ra bạo lực.

Từ 01/7/2023, Điều 19 Luật mới quy định cụ thể các địa chỉ tiếp nhận tin báo, tố giác về bạo lực gia đình gồm:

- UBND cấp xã nơi bạo lực gia đình xảy ra.
- Công an, Đoàn Biên phòng gần nhất với nơi xảy ra bạo lực gia đình.
- Các trường học có người bị bạo lực gia đình học tập.
- Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận khu dân cư nơi xảy ra bạo lực gia đình.
- Người đứng đầu tổ chức chính trị, xã hội cấp xã nơi xảy ra bạo lực gia đình.
- Tổng đài phòng, chống bạo lực gia đình quốc gia.

Ngoài ra, khi trẻ em bị bạo hành, xâm hại thì cá nhân, tổ chức có thể gọi đến **tổng đài quốc gia 111** để bảo vệ các quyền lợi của trẻ em.

Đồng thời, Luật mới cũng quy định việc báo tin, tố giác bạo lực gia đình có thể thực hiện theo các hình thức: Gọi điện, nhắn tin, gửi đơn hoặc thư hoặc trực tiếp.

8. Người bạo lực gia đình phải lao động công ích

Từ **01/7/2023**, theo điểm i khoản 1 Điều 22 Luật năm 2022, thực hiện công việc phục vụ cộng đồng là một trong những biện pháp để ngăn chặn bạo lực gia đình, bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực.

Trong khi đó, **theo quy định hiện nay**, Luật 2007 không đưa ra biện pháp này. Theo đó, đây là việc có quy mô nhỏ, trực tiếp phục vụ lợi ích của cộng đồng gồm:

- Trồng, chăm sóc cây xanh ở nơi công cộng;
- Sửa chữa, làm sạch đường làng, ngõ xóm, nhà văn hoá...
- Thực hiện các công việc cải thiện môi trường sống, cảnh quan của cộng đồng.

Do đó, người có hành vi bạo lực gia đình có thể phải tham gia phục vụ công ích theo danh mục công việc do Chủ tịch UBND cấp xã công nhận và quyết định, tổ chức.

9. Hai trường hợp công an xã yêu cầu người bạo lực gia đình đến trụ sở làm việc

Nội dung này là nội dung mới được quy định tại Điều 24 Luật năm 2022. Theo đó, sau khi được phân công giải quyết vụ việc bạo lực gia đình, Trưởng Công an xã có quyền yêu cầu người bạo lực đến trụ sở để làm rõ thêm các thông tin, giải quyết trong trường hợp:

- Trẻ em, phụ nữ mang thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc bản thân mình là người bị bạo lực gia đình.
- Có căn cứ cho rằng việc bạo lực gia đình đã/có thể tiếp tục gây nguy hiểm đến sức khoẻ, tính mạng của nạn nhân bị bạo lực gia đình.

Việc yêu cầu đến trụ sở làm việc phải được lập biên bản và có người trong cộng đồng dân cư chứng kiến.

10. Trình tự giải quyết tin báo, tố giác bạo lực gia đình

Việc xử lý tin báo, tố giác về bạo lực gia đình được quy định cụ thể tại Điều 20 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2022:

Bước 1: Cá nhân tổ chức báo tin, tố giác bạo lực gia đình tại một trong 06 địa chỉ tiếp nhận tin báo, tố giác nêu trên.

Bước 2: Sau khi nhận được tin báo, tố giác thì công an, Đoàn Biên phòng nơi xảy ra hành vi bạo lực thực hiện:

- Kịp thời ngăn chặn, xử lý trong phạm vi quyền hạn của mình.
- Thông báo cho Chủ tịch UBND cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực

Bước 3: Chủ tịch UBND cấp xã xử lý/phân công xử lý ngay khi tiếp nhận tin báo, tố gics về bạo lực gia đình hoặc báo cáo bạo lực gia đình trừ trường hợp có dấu hiệu hình sự.

Riêng người bị bạo lực là trẻ em, phụ nữ mang thai/đang nôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc hoặc đã/có khả năng gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng người bị bạo lực thì Chủ tịch UBND cấp xã phân công công an xã xử lý ngay.

Câu 2: Anh (chị) nêu trách nhiệm của Hội LHPN Việt Nam trong tham gia phòng, chống bạo lực gia đình? Liên hệ thực tiễn tại địa phương và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, phát huy hiệu quả vai trò của tổ chức Hội trong phòng, chống bạo lực gia đình?

Câu trả lời

Ngày nay khi xã hội ngày càng phát triển, chúng ta đang xây dựng cuộc sống văn minh, tiến bộ, gia đình hạnh phúc thì vấn đề phòng, chống bạo lực gia đình đang nhận được rất nhiều sự quan tâm. Để việc phòng, ngừa mang lại hiệu quả tốt thì mỗi cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức phải nâng cao trách nhiệm của mình, bên cạnh đó Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam trong phòng, chống bạo lực gia đình cũng có trách nhiệm. Căn cứ theo Điều 34 Luật phòng, chống bạo lực gia đình 2007 quy định trách nhiệm của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam như sau:

Thứ nhất: Thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 33 của Luật phòng, chống bạo lực gia đình 2007 bao gồm:

- + Tuyên truyền, giáo dục, khuyến khích, động viên hội viên và nhân dân chấp hành pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác .
- + Kiến nghị những biện pháp cần thiết với cơ quan nhà nước có liên quan để thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác; tham gia phòng, chống bạo lực gia đình, chăm sóc, hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình.
- + Tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

Thứ hai: Tổ chức cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng chống bạo lực gia đình có thể hiểu là những cơ sở được thành lập nhằm tư vấn, giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình trong việc chăm sóc sức khỏe, ứng xử gia đình, pháp luật và tâm lý, bố trí nơi tạm lánh và các điều kiện cần thiết khác cho nạn nhân bạo lực gia đình, giảm thiểu bạo lực xảy ra trong gia đình, thúc đẩy xây dựng cuộc sống văn minh, tiến bộ.

Tư vấn, tham gia hòa giải về phòng, chống bạo lực gia đình ở cơ sở; tổ chức thực hiện, kết nối, giới thiệu dịch vụ tư vấn, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình; Tổ chức hoạt động hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm hoặc hỗ trợ khác cho người bị bạo lực gia đình; Chủ trì, phối hợp tổ chức cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình thuộc phạm vi quản lý; nhân rộng mô hình phòng, chống bạo lực

gia đình; Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình là phụ nữ và trẻ em.

Thứ ba: Tổ chức các hoạt động dạy nghề, tín dụng, tiết kiệm để hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

Theo đó, Hội liên hiệp phụ nữ có trách nhiệm tổ chức các hoạt động dạy nghề, tín dụng, tiết kiệm để hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình nhằm nâng cao xác định nghề nghiệp, nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng để phục vụ cho công việc hằng ngày, tạo điều kiện tốt nhất để nạn nhân bạo lực gia đình ổn định đời sống, an toàn và hạnh phúc.

Thứ tư: Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

Trách nhiệm này nhằm góp phần đẩy mạnh việc thực hiện phòng, ngừa bạo lực gia đình được hệ thống, liên kết chặt chẽ bởi Hội liên hiệp phụ nữ với các cơ quan, tổ chức đảm bảo mang lại hiệu quả cao, giảm thiểu tình trạng bạo lực gia đình trong đời sống xã hội.

Thứ năm: Thực hiện vai trò của tổ chức chính trị xã hội, tham gia quản lý Nhà nước trong lĩnh vực phòng chống bạo lực gia đình

Cụ thể phối hợp tổng hợp, báo cáo thống kê về phụ nữ, trẻ em bị bạo lực gia đình và gửi kết quả đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (khoản 6 Điều 53 về Trách nhiệm của Hội LHPN Việt Nam); Giám sát, phản biện xã hội; tham gia giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; Tuyên truyền, giáo dục, khuyến khích, động viên thành viên, hội viên, quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và quy định khác của pháp luật có liên quan. Thực hiện tuyên truyền, giáo dục kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực gia đình trong cơ quan, tổ chức mình và Nhân dân; Kiến nghị những biện pháp cần thiết với cơ quan nhà nước có liên quan để thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và quy định khác của pháp luật có liên quan; tham gia phòng, chống bạo lực gia đình, chăm sóc, hỗ trợ và bảo vệ người bị bạo lực gia đình (Điều 52 về Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên).



HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
VIETNAM WOMEN'S UNION

CUỘC THI TRỰC TUYẾN
TÌM HIỂU KIẾN THỨC
LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH NĂM 2022

VIETNAM
WOMEN'S
UNION

Để bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực thi các quy định hiện hành hòa giải ở cơ sở nói chung, về áp dụng biện pháp hòa giải ở cơ sở các vụ việc bạo lực gia đình nói riêng, trong thời gian tới, theo tôi, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

- Về thể chế: Nên sửa đổi quy định về phạm vi hòa giải quy định trong Luật phòng chống bạo lực gia đình năm 2007 để đảm bảo tương thích với Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013 và các quy định hướng dẫn Luật, tránh sự trùng lặp trong quy định. Theo đó, chỉ nên quy định chung tổ hòa giải ở cơ sở tiến hành hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở. Có văn bản quy định cụ thể về chế độ khen thưởng đối với hòa giải viên nhằm động viên, khích lệ hòa giải viên tích cực tham gia công tác hòa giải ở cơ sở nói chung, hòa giải các vụ việc bạo lực gia đình nói riêng. Trên thực tế, hòa giải vụ việc bạo lực gia đình rất khó trong việc tiếp cận nạn nhân bị bạo lực, người có hành vi gây ra bạo lực... và đã có trường hợp hòa giải viên khi hòa giải vụ việc bạo lực gia đình đã bị chính người có hành vi bạo lực gây thương tích.

- Tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong việc nghiên cứu lồng ghép tuyên truyền pháp luật về hòa giải ở cơ sở đối với các vụ việc bạo lực gia đình, nhất là đối với phụ nữ trong các phong trào, cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận phát động như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư”; “Xây dựng khu dân cư 5 không”; “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”...; đẩy mạnh thực hiện phong trào xây dựng gia đình văn hóa, nếp sống văn minh, trong đó đưa tiêu chí không có bạo lực gia đình, không lạm dụng rượu bia, không có tệ nạn cờ bạc, ma túy để công nhận gia đình văn hóa.

- Đối với cấp ủy, chính quyền các địa phương, cần:

(i) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình dưới các hình thức đa dạng, phù hợp với từng đối tượng nhằm từng bước thay đổi nhận thức của người dân về phòng, chống bạo lực gia đình.

(ii) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh xuống đến cấp xã cho tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên vừa là điều kiện vừa là biện pháp có tính quyết định đối với công tác hòa giải nói chung, hòa giải các vụ việc bạo lực gia đình nói riêng. Bởi vì, nếu không có sự lãnh đạo, chỉ đạo và sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền thì đội ngũ hòa giải viên không có điều kiện được đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao kiến thức và kỹ năng hòa giải.

(iii) Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, kỹ năng hòa giải các vụ việc bạo lực gia đình, nhất là bạo lực gia đình đối với phụ nữ cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở theo phân cấp nhằm bảo đảm việc hòa giải các vụ việc bạo lực gia đình được thực hiện đúng quy định pháp luật, không xâm phạm các quyền cơ bản của con người, của phụ nữ và trẻ em và đúng đạo lý, qua đó phát huy ưu thế, tác động tích cực của biện pháp hòa giải ở cơ sở, hạn chế sai sót, sơ xuất đầy vụ việc thành phức tạp./.

